

BỘ XÂY DỰNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 24/2006/QĐ-BXD

Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng
nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) của Bộ Xây dựng****BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG**

Căn cứ Nghị định số 36/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) của Bộ Xây dựng”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Hợp tác Quốc tế, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Xây dựng có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG**Nguyễn Hồng Quân**

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

**Quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA)
của Bộ Xây dựng**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 24/2006/QĐ-BXD
ngày 21 tháng 8 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này điều chỉnh hoạt động thu hút, quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (bao gồm viện trợ không hoàn lại và vốn cho vay ưu đãi của các Nhà tài trợ quốc tế, sau đây gọi tắt là ODA).

Quy chế này áp dụng cho tất cả các đơn vị thuộc Bộ Xây dựng trong việc vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn ODA.

Điều 2. Các nguyên tắc cơ bản về vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng ODA của Bộ Xây dựng

Hoạt động vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng ODA dựa trên các nguyên tắc sau:

1. Khuyến khích các đơn vị, tổ chức, cá nhân thuộc Bộ, căn cứ theo chức năng nhiệm vụ của mình, tích cực và chủ động trong việc vận động thu hút các dự án ODA phục vụ cho nhiệm vụ quản lý nhà nước của Ngành và sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp;

2. Tiếp nhận, quản lý và sử dụng ODA phải đi đôi với việc nâng cao hiệu quả sử dụng và khả năng trả nợ, phù hợp với khả năng tiếp nhận của các đơn vị thực hiện;

3. Các chương trình/dự án ODA phải được tiếp nhận, quản lý và sử dụng theo

đúng quy định của pháp luật nhằm hỗ trợ thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của Chính phủ và mục tiêu phát triển của Ngành Xây dựng;

4. Phân định rõ trách nhiệm, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị và phát huy tính chủ động của đơn vị thực hiện chương trình/dự án;

5. Bộ Xây dựng thống nhất quản lý chương trình/dự án do các đơn vị thuộc Bộ thực hiện.

Chương II

XÂY DỰNG DANH MỤC VÀ VẬN ĐỘNG CHƯƠNG TRÌNH/DỰ ÁN ODA

Điều 3. Các lĩnh vực ưu tiên sử dụng ODA của Ngành Xây dựng

1. Nguồn vốn ODA không hoàn lại được ưu tiên cho các chương trình/dự án thuộc các lĩnh vực sau:

- a) Chiến lược, định hướng phát triển Ngành Xây dựng;
- b) Nâng cao năng lực quản lý nhà nước cho Bộ Xây dựng và hỗ trợ cải cách hành chính; nâng cao năng lực thể chế (tổ chức, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật);
- c) Quy hoạch và phát triển đô thị;
- d) Quy hoạch và phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị (cấp nước, thoát nước và vệ sinh môi trường...);
- e) Hỗ trợ nghiên cứu và chuyển giao công nghệ mới;
- f) Một số lĩnh vực khác theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

2. ODA vay ưu đãi được ưu tiên cho các chương trình, dự án thuộc các lĩnh vực xử lý nước thải, xử lý chất thải rắn, vệ sinh môi trường, cấp nước, thoát nước, nâng cấp và phát triển đô thị, nhà ở cho người có thu nhập thấp và các chương trình/dự án có quy mô lớn, thu hồi vốn chậm và các dự án chuyển giao công nghệ mới, tiên tiến.

ODA vay ưu đãi có hai phần, phần vốn hỗ trợ kỹ thuật phục vụ cho công tác tư vấn, chuẩn bị chương trình/dự án do Bộ giao cho một Ban quản lý thực hiện; phần vốn vay dành cho đầu tư công trình do các địa phương làm Chủ dự án trực tiếp

quản lý và sử dụng, tùy từng trường hợp cụ thể Ban quản lý của Bộ có thể thực hiện vai trò Ban Điều phối trung ương hỗ trợ các địa phương thực hiện dự án.

Điều 4. Xây dựng Danh mục chương trình/dự án ODA

1. Đề xuất chương trình/dự án ODA:

Hàng năm, căn cứ vào quy hoạch, kế hoạch phát triển của ngành và chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình, các đơn vị chủ động đề xuất danh mục chương trình, dự án cần thu hút, vận động viện trợ ODA kèm theo đề cương sơ bộ gửi về Vụ Kế hoạch thống kê để tổng hợp và Vụ Hợp tác Quốc tế để vận động tài trợ.

2. Lựa chọn chương trình/dự án ODA:

Vụ Kế hoạch Thống kê chủ trì, phối hợp với Vụ Hợp tác Quốc tế và các Vụ chuyên ngành, tổng hợp danh mục chương trình/dự án ODA báo cáo lãnh đạo Bộ xem xét và có văn bản gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị xin tài trợ ODA.

Điều 5. Vận động ODA

Vụ Hợp tác Quốc tế là đơn vị đầu mối, phối hợp với Vụ Kế hoạch Thống kê, Vụ chuyên ngành và các đơn vị thuộc Bộ tiến hành vận động ODA trên cơ sở:

- Các lĩnh vực ưu tiên sử dụng vốn ODA của ngành Xây dựng;
- Danh mục chương trình/dự án ODA ưu tiên thu hút, vận động đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Các lĩnh vực ưu tiên của các Nhà tài trợ song phương và đa phương đối với ngành Xây dựng.
- Các dự án đột xuất không nằm trong danh mục phê duyệt có nhu cầu sử dụng nguồn viện trợ ODA của các đơn vị thuộc Bộ.

Chương III

CHUẨN BỊ, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT CHƯƠNG TRÌNH/DỰ ÁN ODA

Điều 6. Chuẩn bị chương trình/dự án

1. Sau khi nhận được thông báo chính thức về danh mục các chương trình/dự án ODA, Vụ Hợp tác Quốc tế phối hợp với Vụ Tổ chức Cán bộ và các Vụ liên quan đề xuất về tổ chức và nhân sự trình Bộ trưởng ra quyết định thành lập Ban chuẩn bị

chương trình/dự án (sau đây gọi là Ban chuẩn bị dự án), cử Trưởng ban chuẩn bị dự án hoặc ra quyết định giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án cho đơn vị Chủ dự án thực hiện.

2. Ban chuẩn bị chương trình/dự án hoặc Chủ dự án có nhiệm vụ:

a) Nghiên cứu, nắm vững các quy định của Bộ Xây dựng và Nhà tài trợ về quá trình chuẩn bị và thực hiện chương trình/dự án;

b) Tìm hiểu rõ mục tiêu, yêu cầu và điều kiện đặt ra đối với chương trình/dự án;

c) Lập kế hoạch chuẩn bị chương trình/dự án theo nội dung quy định trình Bộ trưởng phê duyệt;

d) Xác định rõ yêu cầu về nhân sự, đào tạo, kinh phí (kể cả vốn ứng trước nếu có), phương tiện làm việc và các mối quan hệ cần xử lý trong quá trình chuẩn bị chương trình/dự án;

e) Tổ chức huy động các nguồn lực thích hợp cho việc chuẩn bị chương trình/dự án;

g) Làm đầu mối phối hợp với các tổ chức trong nước và Nhà tài trợ trong quá trình lập văn kiện chương trình/dự án;

h) Dự thảo quy chế tổ chức hoạt động và các văn bản cần thiết khác cho Ban quản lý dự án;

i) Chuẩn bị văn kiện chương trình/dự án theo nội dung quy định tại quy chế quản lý và sử dụng ODA và các văn bản hướng dẫn có liên quan để trình Bộ trưởng phê duyệt.

k) Tham gia đàm phán điều ước quốc tế cụ thể về ODA.

Điều 7. Thẩm định, phê duyệt chương trình/dự án ODA

1. Đối với các chương trình/dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ, Vụ Kế hoạch Thống kê là đầu mối, phối hợp với Vụ Hợp tác Quốc tế, các Vụ chuyên ngành và đơn vị liên quan, làm việc với cơ quan chủ trì tổ chức thẩm định là Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành liên quan. Vụ chuyên ngành chịu trách nhiệm chính về nội dung chuyên môn trong quá trình thẩm định.

2. Đối với các chương trình/dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ trưởng Bộ xây dựng, Vụ chuyên ngành chủ trì thẩm định phần nội dung chuyên môn, Vụ Kinh tế Tài chính thẩm định phần dự toán, Vụ Kế hoạch Thống kê tổng hợp kết

quả trình Bộ trưởng phê duyệt và thông báo Bộ Kế hoạch Đầu tư theo quy định; Vụ Hợp tác Quốc tế thông báo cho Nhà tài trợ.

Chương IV

ĐÀM PHÁN, KÝ ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ VỀ ODA

Điều 8. Đàm phán, ký kết điều ước quốc tế khung về ODA

Vụ Hợp tác Quốc tế là đầu mối, phối hợp với Vụ Kế hoạch Thống kê và các đơn vị liên quan chuẩn bị nội dung và tham gia cùng Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong quá trình đàm phán, ký kết với Nhà tài trợ các điều ước quốc tế khung về ODA.

Điều 9. Đàm phán, ký kết điều ước quốc tế cụ thể về ODA

1. Đối với dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt và ký kết của Thủ tướng Chính phủ, Vụ Hợp tác Quốc tế đầu mối, phối hợp Vụ Kế hoạch Thống kê, Vụ chuyên ngành, Ban chuẩn bị dự án tham gia đàm phán.

2. Đối với dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt và ký kết của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Vụ Hợp tác Quốc tế chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch Thống kê, Vụ chuyên ngành, Chủ dự án/Ban chuẩn bị dự án tổ chức đàm phán và ký kết điều ước quốc tế với Nhà tài trợ.

3. Đối với các khoản ODA do Nhà tài trợ cung cấp theo chương trình hoặc dự án riêng lẻ không nằm trong kế hoạch và không ký kết điều ước quốc tế khung về ODA, Vụ Kế hoạch Thống kê chủ trì, phối hợp với Vụ Hợp tác Quốc tế, Vụ chuyên ngành, làm việc với Bộ Kế hoạch và Đầu tư để có văn bản trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt bổ sung.

Điều 10. Lưu trữ văn bản ký kết

1. Các điều ước quốc tế được Chính phủ ủy quyền cho Bộ Xây dựng ký kết, bản chính được gửi lưu trữ tại Bộ Ngoại giao; bản sao được lưu tại Văn phòng Bộ và gửi Vụ Kế hoạch Thống kê, Vụ Hợp tác Quốc tế, Vụ chuyên ngành, Vụ Kinh tế Tài chính, Chủ dự án, Ban chuẩn bị dự án để triển khai thực hiện.

2. Các điều ước quốc tế do Bộ Xây dựng ký kết:

a) Bản gốc gửi lưu tại Văn phòng Bộ;

b) Văn phòng Bộ sao gửi cho các đơn vị liên quan để thực hiện.

3. Khi kết thúc chương trình/dự án, Chủ dự án phải lưu trữ tất cả văn bản, hồ sơ, tài liệu của chương trình/dự án.

Chương V

QUẢN LÝ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ODA

Điều 11. Phân công trách nhiệm

1. Vụ Kế hoạch thống kê:

a) Đầu mối về nghiệp vụ kế hoạch, theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện chương trình/dự án ODA, lập báo cáo tổng hợp và báo cáo đánh giá hiệu quả chương trình/dự án gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính theo quy định;

b) Phối hợp với Vụ Kinh tế Tài chính bố trí vốn đối ứng thực hiện dự án, hướng dẫn các Chủ dự án/Ban quản lý dự án sử dụng vốn theo đúng quy định;

c) Chủ trì, phối hợp với Vụ chuyên ngành, Vụ Kinh tế Tài chính, Vụ Hợp tác Quốc tế tổ chức thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả đấu thầu tham gia các chương trình, dự án do Bộ Xây dựng quản lý;

d) Thông báo bằng văn bản về danh mục các chương trình/dự án của Bộ đã được Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Xây dựng phê duyệt và Nhà tài trợ cam kết tài trợ đến các đơn vị có chương trình/dự án.

2. Vụ Hợp tác Quốc tế:

a) Hướng dẫn các đơn vị trong việc vận động, thu hút, tiếp nhận ODA, tuân thủ quy định tập quán quốc tế; hỗ trợ các đơn vị về các vấn đề liên quan đến xuất nhập cảnh cho chuyên gia, chế độ chuyên gia nước ngoài làm việc cho các chương trình/dự án;

b) Là đầu mối, phối hợp với Vụ Kế hoạch thống kê, Vụ chuyên ngành và Vụ Kinh tế tài chính hướng dẫn, hỗ trợ Chủ dự án/Ban chuẩn bị dự án lập kế hoạch chuẩn bị và xây dựng văn kiện chương trình/dự án ODA;

3. Vụ Kinh tế Tài chính

a) Hướng dẫn Chủ dự án/Ban chuẩn bị dự án về tài chính dự án trong khi lập văn kiện dự án, bao gồm việc xác định các khoản đóng góp của phía Việt Nam (vốn đối ứng) và xem xét tính hợp lý nội dung các khoản chi từ khoản nước ngoài tài trợ;

b) Hướng dẫn Ban quản lý dự án xây dựng quy chế quản lý tài chính, định mức chi tiêu đối với chương trình/dự án ODA;

c) Hướng dẫn Ban quản lý dự án lập kế hoạch tài chính, giải ngân, chế độ kế toán, báo cáo tài chính trình Bộ Xây dựng và Bộ Tài chính theo nội dung đã phê duyệt;

d) Thẩm định trình Bộ trưởng phê duyệt dự toán và quyết toán chương trình/dự án;

e) Kiểm tra định kỳ hoặc bất thường đối với các Ban quản lý dự án theo chỉ đạo của Bộ trưởng;

g) Đầu mối, phối hợp với Vụ Kế hoạch Thống kê hướng dẫn việc quản lý, bàn giao tài sản và kết quả dự án cho các đơn vị quản lý, sử dụng theo quy định.

4. Vụ Tổ chức Cán bộ

a) Chủ trì, phối hợp với các vụ liên quan đề xuất thành lập Ban chuẩn bị dự án, Ban chỉ đạo dự án, Ban quản lý dự án, Giám đốc dự án, trình Bộ trưởng quyết định;

b) Hỗ trợ Ban quản lý dự án trong việc tuyển chọn nhân sự để thực hiện chương trình/dự án;

c) Hướng dẫn các Ban quản lý dự án xây dựng quy chế tổ chức, hoạt động, theo dõi kiểm tra việc thực hiện quy chế.

5. Vụ chuyên ngành

a) Chủ trì hoặc tham gia thẩm định chương trình/dự án theo sự phân công của Bộ trưởng;

b) Tham gia thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả đấu thầu của các chương trình/dự án;

c) Chủ trì theo dõi, chỉ đạo thực hiện chương trình/dự án ODA về lĩnh vực chuyên môn có liên quan;

d) Tham gia nghiệm thu các chương trình/dự án ODA;

e) Chủ trì hoặc tham gia tổng kết chương trình/dự án.

6. Các Vụ chức năng

Các Vụ chức năng có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ Ban quản lý/Chủ dự án theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

Điều 12. Tổ chức bộ máy thực hiện chương trình/dự án

1. Ban chỉ đạo chương trình/dự án

a) Ban chỉ đạo chương trình/dự án được thành lập khi có yêu cầu trên cơ sở nội dung, quy mô hoặc theo thỏa thuận với Nhà Tài trợ đối với từng chương trình/dự án, Trưởng ban chỉ đạo có thể là một Thứ trưởng hoặc Thủ trưởng đơn vị, thành viên Ban chỉ đạo bao gồm đại diện của các bộ ngành, địa phương và đơn vị có liên quan và đại diện của các Nhà tài trợ (nếu có).

b) Ban Chỉ đạo chương trình/dự án có nhiệm vụ:

- Đề ra chủ trương, kế hoạch phối hợp hoạt động thực hiện chương trình/dự án;
- Quyết định những biện pháp cơ bản bảo đảm thực hiện thành công chương trình/dự án;
- Chỉ đạo việc kiểm tra, giám sát, sơ kết và tổng kết chương trình/dự án;
- Xem xét điều chỉnh nội dung chương trình/dự án khi cần thiết.

2. Chủ dự án

a) Trường hợp Bộ Xây dựng là Chủ chương trình/dự án ODA thì Bộ trưởng giao nhiệm vụ cho một Ban quản lý hoặc một đơn vị thuộc Bộ làm Chủ dự án;

b) Chủ dự án có nhiệm vụ trực tiếp quản lý và sử dụng nguồn vốn ODA và vốn đối ứng (nếu có) để thực hiện nội dung chương trình/dự án và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về tiến độ, chất lượng và hiệu quả của chương trình/dự án.

3. Ban quản lý dự án

a) Ban quản lý dự án được Bộ trưởng hoặc Chủ dự án ra quyết định thành lập và được giao nhiệm vụ quản lý dự án cho một hoặc một số chương trình/dự án;

b) Ban quản lý dự án thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình theo quyết định của Bộ trưởng và các quy định hiện hành của Nhà nước;

c) Bộ trưởng ra quyết định bổ nhiệm Giám đốc dự án (hoặc Trưởng ban quản lý dự án), Phó Giám đốc dự án, Kế toán trưởng thuộc Ban quản lý dự án.

4. Giám đốc dự án có nhiệm vụ:

a) Chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về mọi vấn đề có liên quan đến thực hiện chương trình/dự án;

- b) Tuyển chọn cán bộ, nhân viên đủ số lượng và năng lực theo yêu cầu của chương trình/dự án;
- c) Xây dựng kế hoạch hoạt động và dự toán ngân sách (tháng, quý, năm và dài hạn) của chương trình/dự án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- d) Lập kế hoạch và thủ tục rút vốn đối ứng trong nước và vốn nước ngoài theo tiến độ của chương trình/dự án;
- e) Chấp hành các quy chế tài chính, chế độ thống kê, kế toán và các quy định về thanh tra, kiểm tra tài chính theo pháp luật hiện hành;
- f) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc bất thường (khi có yêu cầu) về Bộ, các Bộ ngành liên quan và nhà tài trợ theo quy định và thỏa thuận với nhà tài trợ;
- g) Chủ trì việc tuyển chọn chuyên gia trong nước và chuyên gia nước ngoài làm việc cho dự án theo kế hoạch của chương trình/dự án;
- h) Tổ chức đấu thầu tuyển chọn tư vấn, nhà thầu xây dựng, mua sắm thiết bị cho dự án theo các quy định hiện hành của Nhà nước và thỏa thuận với nhà tài trợ;
- i) Tổ chức theo dõi, đôn đốc thực hiện các hoạt động của chương trình/dự án;
- k) Quản lý hoạt động của các chuyên gia làm việc cho chương trình/dự án;
- m) Tổ chức giám sát, đánh giá tiến độ thực hiện chương trình/dự án và sơ kết, tổng kết tiến độ triển khai dự án theo định kỳ và khi kết thúc chương trình/dự án; báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Xây dựng và nhà tài trợ.

Chương VI

THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ, NGHIỆM THU, BÀN GIAO CHƯƠNG TRÌNH/DỰ ÁN

Điều 13. Chế độ báo cáo và theo dõi, đánh giá

Ban quản lý dự án có trách nhiệm theo dõi, đánh giá chương trình/dự án ODA theo kế hoạch ghi trong văn kiện chương trình/dự án; tổ chức các cuộc họp kiểm điểm giữa các bên theo định kỳ hoặc đột xuất; lập báo cáo thực hiện, báo cáo kết thúc và tổ chức tổng kết chương trình/dự án theo các quy định hiện hành.

Ban quản lý chương trình/dự án gửi các báo cáo định kỳ, tổng kết hoặc đột xuất đến các cơ quan liên quan theo quy định; đối với Bộ Xây dựng là các vụ: Kế hoạch Thống kê, Vụ chuyên ngành, Hợp tác quốc tế, Kinh tế Tài chính.

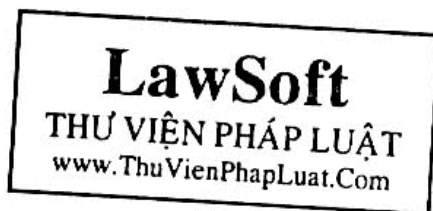
Điều 14. Nghiệm thu, khai thác, sử dụng kết quả chương trình/dự án

1. Chủ dự án tổ chức nghiệm thu, khai thác, sử dụng và có biện pháp để duy trì, phát huy kết quả của chương trình/dự án.
2. Vụ Kế hoạch Thống kê chủ trì, phối hợp với Vụ Hợp tác Quốc tế, Vụ chuyên ngành và các đơn vị liên quan tổ chức nghiệm thu, bàn giao.
3. Vụ Kinh tế Tài chính chủ trì phối hợp với các Vụ liên quan tổ chức quyết toán và quản lý tài sản chương trình/dự án.

Chương VII**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 15. Các đơn vị chức năng của Bộ Xây dựng có trách nhiệm phối hợp, theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra việc chấp hành các quy định của Nhà nước trong việc thực hiện các chương trình dự án ODA của các đơn vị thuộc Bộ.

Điều 16. Quy chế này thay thế các văn bản liên quan trước đây do Bộ Xây dựng ban hành về việc quản lý các dự án ODA do các đơn vị thuộc Bộ thực hiện; trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc, các đơn vị cần phản ánh kịp thời về Bộ Xây dựng để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh Quy chế này./.

BỘ TRƯỞNG**Nguyễn Hồng Quân**

Văn phòng Chính phủ xuất bản
Điện thoại: 04.8233947; 04.8231182
Fax: 08044517
Email: congbaovpcp@cpt.gov.vn
In tại Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng